

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 17 – 5 – 2021

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay
tài sản và kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và nợ hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1968. Có mặt.

- Bị đơn:

+ Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1972. Vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

+ Chị Nguyễn Ánh T, sinh năm 1974. Vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Ngày 20/3/2018 âm lịch, Chị Nguyễn Thị Ngọc H có cho Chị Nguyễn Ánh T và Anh Nguyễn Hải Q vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 3%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng sẽ trả gốc và lãi, Anh Q và Chị T thống nhất và ký tên vào biên nhận mượn tiền ngày 20/3/2018 âm lịch mà Chị H đã cung cấp cho Tòa án. Từ khi vay đến

nay, Chị T và Anh Q có trả lãi cho Chị H được số tiền là 7.500.000 đồng (Chị H không nhớ Chị T và Anh Q trả lãi cho Chị H thời gian nào, mỗi lần số tiền bao nhiêu, do Chị T trả cho Chị H tiền lãi nhiều lần).

Trước đây (Chị H không rõ thời gian nào), Chị T có nhờ Chị H chơi hụi giùm. Nên Chị H có chơi giùm cho Chị T 01 chân hụi khui ngày 06/8/2018 âm lịch, có 24 người chơi, 24 chân hụi, đến ngày 06/10/2018 Chị T nhờ Chị H bỏ hụi giùm với số tiền 1.360.000 đồng và hốt hụi được số tiền 89.000.000 đồng. Chị H đã giao tiền hụi cho Chị T và Anh Q với số tiền 89.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Anh Q và Chị T có làm Biên nhận thỏa thuận không ghi ngày tháng năm, thống nhất còn nợ lại 21 lần đóng hụi chết, mỗi lần đóng 5.000.000 đồng, biên nhận do Chị T viết, Anh Q và Chị T ký tên vào biên nhận. Chị T và Anh Q đã trả tiền cho Chị H đóng hụi chết được 13 lần, còn nợ 08 lần hụi chết, với số tiền là 40.000.000 đồng; hụi có lần do Chị T đóng, có lần do Anh Q đóng.

Giữa Chị H, Chị T và Anh Q không có tham gia chơi hụi với nhau. Chị H xác định việc chơi hụi nêu trên do Chị H đứng ra chơi, hụi đứng tên Chị H là người chơi, nhưng chơi giùm cho Chị T và Anh Q, Chị H đã giao số tiền hụi mà Anh Q và Chị T yêu cầu Chị H hốt hụi cho Anh Q và Chị T. Sau khi hốt hụi, Chị T và Anh Q đóng hụi còn nợ lại 08 lần hụi chết với số tiền là 40.000.000 đồng thì ngưng đưa tiền cho Chị H đóng hụi chết. Chị H đã đứng ra đóng hụi chết thay cho Chị T và Anh Q 08 lần hụi chết với số tiền là 40.000.000 đồng. Nên Chị H yêu cầu họ phải trả lại cho Chị H số tiền hụi Chị H đã đóng thay cho họ là 40.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T liên đới trả cho Chị H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền hụi chết mà Chị H đã đóng cho Anh Q và Chị T là 40.000.000 đồng, tổng cộng là 140.000.000 đồng. Chị H yêu cầu Chị T và Anh Q liên đới trả lãi với mức 1,66%/tháng đối với số tiền vay 100.000.000 đồng, kể từ ngày 20/3/2018 âm lịch cho đến ngày Tòa án ra bản án hoặc quyết định, trừ đi số tiền lãi Chị T và Anh Q đã trả là 7.500.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Nguyễn Hải Q trình bày:*

Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T là vợ chồng.

Trước đây (không rõ thời gian nào), Chị T có vay tiền và chơi hụi với Chị Nguyễn Thị Ngọc H, nhưng Anh Q không biết Chị T thỏa thuận vay số tiền bao nhiêu và chơi hụi với Chị H cụ thể như thế nào.

Chị T thừa nhận có hỏi vay của Chị H 100.000.000 đồng, đóng lãi 500.000 đồng/ngày. Đối với tiền hụi thì Chị T còn nợ Chị H mấy lần đóng hụi chết (không rõ bao nhiêu lần). Từ từ Chị T có tiền rồi trả.

Sau khi được tiếp cận Biên nhận mượn tiền ngày 20/3/2018 âm lịch và Biên nhận thỏa thuận không ghi ngày tháng năm có nội dung: Chị T có nhờ Chị H chơi giùm một chân hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui một lần, bắt đầu từ ngày 06/8/2018 âm lịch, hốt hụi ngày 06/10/2018, bỏ 1.360.000 đồng, hụi có 24 người chơi, còn châu lại 21 lần hụi chết, mỗi lần châu là 5.000.000 đồng. Anh Q thống nhất Anh Q có ký và ghi họ tên vào Biên nhận thỏa thuận không ghi ngày tháng năm nêu trên, còn Biên nhận mượn tiền ngày 20/3/2018 AL, Anh Q không có ký

tên và ghi họ tên, (chữ ký và ghi họ tên của Anh Q do ai ký và ghi Anh Q không biết), nhưng Anh Q đồng ý cùng với Chị T trả số tiền vay 100.000.000 đồng cho Chị H.

Chữ ký và chữ viết ghi họ tên Nguyễn Ánh Tuyết trong Biên nhận mượn tiền ngày 20/3/2018 âm lịch và Biên nhận thỏa thuận không ghi ngày tháng năm, Anh Q không xác định được có phải là chữ ký và chữ viết của Chị T hay không.

Việc Chị T có đóng lãi cho Chị H hay không, Anh Q không rõ, Anh Q chỉ nghe Chị T nói là đã đóng lãi cho Chị H 500.000 đồng/ngày được khoảng 02 năm. Anh Q không xác định được đóng lãi được bao nhiêu tiền, đóng vào thời gian nào.

Anh Nguyễn Hải Q thống nhất liên đới với Chị Nguyễn Ánh T trả cho Chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi chết nhờ Chị H chơi giùm là 40.000.000 đồng, tổng cộng là 140.000.000 đồng. Anh Q không thống nhất yêu cầu trả lãi nêu trên của Chị H, Anh Q xin Chị H miễn trả lãi, vì Anh Q không có điều kiện trả lãi.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 16/6/2020 của Chị Nguyễn Thị Ngọc H (bản chính).
- Biên nhận mượn tiền ngày 20/3/2018 AL (bản gốc).
- Biên nhận thỏa thuận không ghi ngày tháng năm (bản gốc).
- Biên bản hòa giải về việc hòa giải tranh chấp nợ ngày 04/6/2020 của UBND xã 2 (bản chính).
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (bản chính).
- Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 05/02/2021 (bản chính).
- Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/02/2021 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2020 của Chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T trả số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và trả lãi với mức 1,66%/tháng đối với số tiền vay 100.000.000

đồng, kể từ ngày 20/3/2018 âm lịch cho đến ngày Tòa án ra bản án hoặc quyết định trừ đi số tiền lãi Chị T và Anh Q đã trả là 7.500.000 đồng, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu Chị T và Anh Q trả số tiền 40.000.000 đồng, do giữa Chị H, Chị T và Anh Q không có thỏa thuận tham gia chơi hụi với nhau, Chị T nhờ Chị H chơi hụi giùm, hụi do Chị H đứng ra tham gia chơi, sau khi Chị H hốt hụi thì giao tiền cho Anh Q và Chị T, Anh Q và Chị T có trách nhiệm giao tiền cho Chị H để Chị H đóng tiền hụi chết, nên quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về dân sự kiện đòi tài sản; theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T cư trú tại ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không rõ lý do, nên tiến hành xét xử vắng mặt Anh Q và Chị T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T liên đới trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng và trả lãi với mức 1,66%/tháng đối với số tiền vay 100.000.000 đồng, kể từ ngày 20/3/2018 âm lịch cho đến ngày Tòa án ra bản án hoặc quyết định trừ đi số tiền lãi đã trả là 7.500.000 đồng; yêu cầu Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T liên đới trả số tiền Chị H đã đóng hụi chết giùm là 40.000.000 đồng.

[2.1.1] Tại biên nhận mượn tiền ngày 20/3/2018 âm lịch, thể hiện Anh Q và Chị T có vay của Chị H số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn trả là 01 tháng. Tại biên bản lấy lời khai của Anh Nguyễn Hải Q ngày 05/02/2021, thì Anh Q trình bày Chị T cũng thừa nhận với Anh Q là có vay của Chị H số tiền này. Mặc dù, Anh Q không xác định được biên nhận này có phải do Chị T ký hay không, chữ ký trong biên nhận này không phải của Anh Q, nhưng Chị T thừa nhận với Anh Q là có nợ Chị H số tiền này và Anh Q thống nhất liên đới với Chị T trả cho Chị H số tiền này. Từ đó, có đủ cơ sở xác định Anh Q và Chị T còn nợ Chị H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng.

[2.1.2] Tại biên nhận mượn tiền ngày 20/3/2018 âm lịch, không thể hiện rõ mức lãi suất thỏa thuận vay số tiền 100.000.000 đồng là bao nhiêu, nhưng tại biên

bản lấy lời khai ngày 05/02/2021 của Anh Q, thì Anh Q trình bày Chị T cho rằng khoản vay này giữa hai bên có thỏa thuận lãi là 500.000 đồng/ngày, đã chứng minh việc thỏa thuận vay số tiền này hai bên có thỏa thuận lãi. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Q và Chị T, không có tranh chấp về lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của Chị H. Xét mức lãi suất Chị H yêu cầu Anh Q và Chị T liên đới trả là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

Lãi được tính như sau: ngày 05/5/2018 (ngày 20/3/2018 âm lịch) đến ngày 17/5/2021 là 36,4 tháng x 1,66%/tháng x 100.000.000 đồng = 60.424.000 đồng.

Trừ đi số tiền lãi mà Anh Q và Chị T đã đóng là 7.500.000 đồng, còn lại 52.924.000 đồng.

[2.1.3] Tại biên nhận thỏa thuận không ghi ngày tháng năm, thể hiện Anh Q và Chị T có nhờ Chị H chơi giùm 01 chân hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, tại thời điểm lập biên nhận thỏa thuận thì Anh Q và Chị T còn nợ Chị H 21 lần đóng hụi chết, trong đó một lần đóng hụi chết là 5.000.000 đồng. Mặc dù, Anh Q không xác định được biên nhận này có phải do Chị T ký hay không, nhưng tại biên bản lấy lời khai của Anh Q ngày 05/02/2021, Anh Q trình bày Chị T thừa nhận với Anh Q là Chị T còn nợ Chị H tiền nhờ Chị H chơi hụi giùm, nhưng không rõ bao nhiêu và Anh Q cũng thống nhất liên đới với Chị T trả cho Chị H số tiền hụi chết mà Chị H đã chơi hụi giùm Anh Q và Chị T còn nợ là 40.000.000 đồng.

[2.1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Chị T, nhưng Chị T không có ý kiến bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị H nêu trên. Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T là vợ chồng, nên anh chị phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ chung từ giao dịch do vợ chồng cùng xác lập theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H buộc Anh Q và Chị T liên đới trả cho Chị H số tiền vay còn nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi là 52.924.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 152.924.000 đồng; Và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H buộc Anh Q và Chị T liên đới trả cho Chị H số tiền hụi chết là 40.000.000 đồng mà Chị H đã đóng thay cho Anh Q và Chị T là phù hợp.

[2.2] Đối với việc Anh Q trình bày số tiền lãi đã đóng cho Chị H là 500.000 đồng/ngày, được khoảng 02 năm, Chị H không thừa nhận, Anh Q, Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với việc Chị H trình bày Anh Q và Chị T đã đóng lãi được 7.500.000 đồng (không xác định được thời gian đóng lãi và số tiền mỗi lần đóng lãi là bao nhiêu, Hội đồng xét xử đã căn trừ vào số tiền lãi mà Anh Q và Chị T còn nợ Chị H), Anh Q và Chị T không có ý kiến và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này, Anh Q và Chị

T có tranh chấp về tiền lãi đã đóng cho Chị H thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án.

[2.3] Đối với trình bày của Anh Nguyễn Hải Q là không thống nhất yêu cầu trả lãi nêu trên của Chị H, Anh Q xin Chị H miễn trả lãi, vì Anh Q không có điều kiện trả lãi, không được Chị H chấp nhận, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Ngọc H, nên Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 164, khoản 1 Điều 166, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Buộc Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T liên đới trả cho Chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi là 52.924.000 đồng (năm mươi hai triệu, chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), tổng cộng gốc và lãi là 152.924.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu, chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Buộc Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T liên đới trả cho Chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Buộc Anh Nguyễn Hải Q và Chị Nguyễn Ánh T liên đới chịu số tiền 9.646.000 đồng (chín triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0006758 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Bạch Phiến